

Bài viết của Trung Tờng Liu với tiêu đề : Ngữ i phê phán văn hóa Trung Hoa ; Hiên đề c loan t i rữ ng rãi trong sữ nhữ u trí th c Vi t Nam trong nữ c cũng nhữ hữ i ngo i . Nhữ u vữ đã bày t sữ kinh ngữ c đ n đữ không dám tin rữ ng có mữ t bài viết nhữ vữ y đữ c vi t bữ i mữ t tác gi Trung Qu c, mữ t đữ ng viên CS thu n thành thu c đữ ng cữ p hay giai cữ p u đữ i trong hữ thữ ng quy n lữ c tữ i Thiên An Môn .Ông Liu là ngữ i thu c thữ hữ trữ , khá am hiữ u văn minh Phữ ng Tây theo cách cữ a Trung Hoa, vì đã có lúc giữ ng đữ y tữ i Vi n Đữ i Hữ c lữ ng danh Stanford vữ n đữ c coi là thu c cánh hữ u Mữ , trữ c khi trữ vữ Hoa Lữ c đữ nhữ n lãnh trách nhữ m cữ a bí thữ đữ ng bữ thu c đữ n vữ không quân Trung Cữ ng . Bài viết rữ t bữ c trữ c và thữ ng thữ n, tuy ngữ n nhữ ng lữ i bao hàm hàng loữ t các nữ ý nhữ mu n nữ i lo n cữ a giữ i trữ Hoa Lữ c đữ i vữ i văn hóa lâu đữ i cữ a chữ ng tữ c Hán tữ thữ i Hoàng Đữ đữ n nay đữ c cữ c tính gữ n 5,000 năm . Bài viết cũng đữ lữ cho thữ y sữ mữ t tin tữ ng vào hữ thữ ng xã hữ i Hán Hoa ngày nay, sau gữ n 30 năm đữ i mữ i, đã đữ n đữ n chữ , kinh tữ Hoa Lữ c nay đã vữ t Nhữ t Bữ n trữ thành nữ n kinh tữ thữ hai trên thữ giữ i sau Mữ . Thành công vữ kinh tữ , tữ t yữ u phữ i đữ n đữ n nhu cữ u đòi hữ i cữ n cách tân hữ thữ ng xã hữ i sao cho phù hữ p vữ i kích thữ c cữ a nữ n kinh tữ Hoa Lữ c hiữ n nay, đữ tữ o ra sữ c thúc đữ y mữ i nhữ m mữ rữ ng hữ n nữ a tữ m lữ c kinh tữ chính trữ cữ a Hoa Lữ c . Nói theo Karl Marx thì quữ đúng là : “ vữ t chữ t có trữ c, sau đó mữ i là tinh thữ n ” .



Do thữ , bài viết của Tờng Liu cữ n đữ c bàn luận và phân tích đữ a trên nhữ u khía cữ nh khác nhau liên quan đữ n các chữ đữ mà ông nêu lên , mữ rữ ng bao nhiêu cũng đữ c , tranh luận đữ n khôn cùng vữ văn minh Phữ ng Đông vữ i văn minh Phữ ng Tây, văn minh Hán vữ i văn minh Vi t, cũng nhữ hữ ng chuyữ n đữ ch cữ a văn minh trong tữ ng lai . Bài viết này cữ a tôi nhữ m vào các chữ đữ m đó . Bài viết ngữ n mữ i đây cữ a tôi, tuy bàn vữ vữ n đữ này, nhữ ng hoàn toàn chữ tữ p chú vào khía cữ nh chính trữ ; bài viết này sữ phân tích các vữ n đữ do Tờng Liu nêu lên vữ i tính cách Ông tữ nhữ n là ngữ i kữ thữ a văn hóa Trung Hoa, sau đó mữ i là ngữ i phê phán văn hóa Trung Hoa . Thữ c chữ t các vữ n đữ mà Ông Liu nêu lên rữ ng lữ n hữ n rữ t nhữ u so vữ i tữ t cữ nhữ ng gì mà ngữ i đữ c bình thữ ng có thữ cữ m thữ đữ c . Các vữ n đữ y đữ u có liên hữ đữ n văn minh nhân loữ i nói chung , liên hữ đữ n cữ tiữ n trình duy dân biữ n chữ ng , liên hữ đữ n quy n làm chữ cữ a văn minh Phữ ng Đông , liên hữ đữ n hàng loữ t vữ n đữ khác đữ i vữ i hữ ng đữ cữ a nhân loữ i này thu c văn minh này trên trái đữ t này chữ không đữ n giữ n chữ là vữ n đữ Vi t vữ i Hán, hay vữ n đữ văn hóa Hán đữ n thu n .

Bữ c Kinh có thữ phữ nhữ n sữ kiữ n là : đã không hữ có mữ t bài viết nhữ vữ y cữ a nhân vữ t đữ c gữ i là Trung Tờng Liu Ya-Zhou . Dù phữ nhữ n hay không, vữ n đữ đã đữ c nêu lên , cuữ c tranh luận tữ t yữ u phữ i nữ ra . Đây không phữ i chữ là cuữ c tranh luận giữ a cá nhân tôi vữ i Tờng Liu , mà là cuữ c tranh luận giữ a Vi t vữ i Hán liên quan đữ n văn hóa văn minh Phữ ng Đông . Kính mong các trí thữ c Hán, Vi t tham gia đữ tiữ n tữ i chữ làm sáng tữ mữ t bí n lữ ch sữ lâu đữ i nhữ t cữ a nhân loữ i liên hữ đữ n nữ n văn minh đã mữ t . Đữ i vữ i các trí thữ c Hán Hoa hiữ n bao gữ m cữ Hoa Lữ c lữ n mữ t sữ quữ c gia khác có xuữ t xữ tữ Hoa Lữ c, tôi không đữ c biữ t vữ quý vữ cũng chữ ng có đữ u kiữ n đữ biữ t vữ quý vữ . Quý vữ có đữ y đữ phữ ng tiữ n, tữ chữ c rữ ng lữ n trong tay, quý vữ có đữ y đữ các quan hữ quữ c tữ , cữ mữ t tữ chữ c rữ t nhữ u trí thữ c đữ c kữ t hữ p thành cữ mữ t mữ ng lữ i khữ ng lữ chuyên làm công tác nghiẽn cữ u đữ giữ ng đữ y cho các sinh viên , hoữ c các phữ c trình cho các cữ quan thu c chính phữ cữ a quý vữ . Cá nhân tôi đữ n đữ c mữ t mình , chữ vữ i tâm thành, không phữ i vì quy n lữ i cữ a Vi t ; mà chữ yữ u mu n tìm đữ n ngữ n ngu n cữ a

văn minh Pháng Đông, giờ thích thì sao Pháng Đông ch&#m t&#n và rời ra Vi&#n Đông Á Châu
s&# ra sao trong t&#ng lại thì đây .

Phạm cuộc tranh luận về văn hóa, về nền tảng coi là nền tảng của môi xã hội - dù ngã ngũ ra sao
- hy vọng sẽ đặt nền móng tốt đẹp hơn cho thú nào đó trong t&#ng lại ; nhiên hậu dù nền tảng tốt
thúc các tranh chấp Hán Việt đã tồn tại suốt mấy nghìn năm qua . Tôi cũng hy vọng rằng, rời ra
giữa người Do Thái với người Hồi R&#p H&#i Giáo, văn minh Pháng Tây với văn minh Pháng Đông
cũng như Pháng Tây Thiên Chúa Giáo với Trung Đông Hồi Giáo cũng sẽ đặt nền móng
của thông nào đó . Đó là hậu quả của nhân loại này, chúng ta đừng quên điều đó . Biết bao
dân tộc trên thế giới này, chỉ có tranh chấp chứ không có tranh luận để đặt nền móng
biết đâu cuộc tranh luận này lại đặt ra một nền thì sao . Thôi ta hãy cố hy vọng một cách
ngây thơ như vậy đi .

□

1 – NGU&#N G&#C C&#A VĂN MINH NÀY .

Trước hết cần ghi nhớ rằng bài dịch sang Việt Ngữ là chính xác theo đúng ý của Ông Liu ;
ngay phần mở đầu, ông đã khẳng định là : ông là người không thừa văn hóa Trung Hoa, sau đó
mới là người phê phán văn hóa Trung Hoa . Khi nói về người Trung Hoa (Chinese) ông dùng
chữ người Trung Quốc . Như vậy giữa văn hóa Trung Hoa và văn hóa Trung Quốc có gì khác
biết , người Trung Hoa và người Trung Quốc có gì khác biết . Một bài viết trình bày quan điểm
liên quan đến văn hóa văn minh của một nước, một dân tộc, thì một đầu chúng ta phải chú ý khi
cũng rất quan trọng chứ nói gì đến việc xác định tên gọi Trung Hoa khi nói đến văn hóa , với
Trung Quốc khi nói đến con người hoặc quốc gia . Như thế, trong thâm tâm t&#ng Liu, việc xác
định tên gọi Trung Hoa và Trung Quốc đã bao hàm một sự khác biệt nhau đến mức
đến nỗi t&#ng Liu không thể - thậm chí không dám - kết hợp cả Trung Hoa và Trung Quốc
trong một thế thống nhất .

Hãy cố lấy nước M&# mà xét , tên gọi là Hoa K&# hay M&# mà người Việt hay nói thì cũng chỉ là
một thế thống duy nhất để chỉ với thế thống các quốc gia khác . Nước M&# này vốn đa chủng,
nhưng không có tộc chung ; vì mỗi người đến M&# sinh sống thuộc về mỗi châu lục khác nhau,
chúng ta và văn hóa khác nhau , nhưng khi nói về M&# , người ta vẫn nói về văn hóa M&# , người
M&# , nước M&# như một thế thống thống nhất . Vậy thì sao một nước Trung Quốc vốn từ hào với
lịch sử 5,000 năm của mình, lại không dám nhận rằng văn hóa, con người cũng như đất nước
như một thế thống thống nhất như nước M&# , cho dù lịch sử M&# chỉ mới được chính thức hình
thành 234 năm trước . Khi nói lịch sử Trung Quốc có chiều dài 5,000 năm là tôi chỉ tính từ thời
Hoàng Đế trở lại sau này mà thôi . Vậy trước thời Hoàng Đế là gì ? không một học giả người
Hoa L&#c học có xuất xứ từ Hoa L&#c nào dám đặt ra, không phải vì các tài liệu quá ít mà liên
quan đến lịch sử đã mất, mà chỉ yếu vì : càng truy nguồn về nguồn gốc càng thấy rằng, chúng
có gì là của Hán đâu đó cả . Vì vậy, Ông Liu có thể truy cứu các tài liệu tại Đài Loan khi T&#ng
Gi&#i Thích phải biết rằng cho người dân án tìm hiểu về lịch sử Trung Hoa thì thái cả .

Như vậy khi Ông Liu phân biệt Trung Hoa với Trung Quốc, thì mặc nhiên ông Liu đã nhìn nhận
rằng : người Trung Quốc không dám thừa nhận là chỉ của văn hóa Trung Nguyên và rằng người
Hán chỉ của bao giờ có thể thống nhất văn hóa Hoa L&#c trong một nước Trung Quốc do người Hán
cai trị được . Đó là một nhận định mà nói, người Liujiang sống trong vùng tây bắc Trung
Đông ngày nay , xuất hiện cùng thời với người Malta sống trong vùng Siberia ngày nay thuộc

Nga cách nay 15,000 năm . Các cư dân sống trên bờ đó hàng nghìn trăm ngàn năm trước đã bị suy thoái và biến mất . Người xuất hiện trong kho lưu trữ trên 50,000 năm trước vùng hẻm ở xung quanh Úc Đại Lợi có xuất xứ từ Châu Phi cũng bị suy thoái sau đó , đến nay cũng chỉ còn lại một vài bộ tộc hiếm hoi trong vùng mà thôi . Các nhóm này sau đó kết hợp với chủng tộc Liujiang thiên di đến mà thành thành dân Úc cũng như Á Châu Quê Nhà ; người Liujiang cũng đến cư ngụ tại Châu Mỹ cách nay trên 10,000 năm , có thể được coi là người đến Châu Mỹ đầu tiên, người Malta từ Siberia đến Châu Mỹ sau người Liujiang khá lâu . Điều này được ghi chép rõ ràng khi khám phá thi thể người ở Mexico có niên đại trên 10,000 năm còn nguyên vẹn mà đây, thực nghiệm DNA cho thấy họ hoàn toàn phù hợp với người Bách Việt Phồn Hưng Nam .

Ở đây chúng ta không bàn về mối liên quan đến quá trình sinh diệt của các nền văn minh đã từng xảy ra trước văn minh này và đã bị hủy diệt bởi tự nhiên theo một chu kỳ nhất định nào đó mà loài người chưa khám phá ra được ; trùng phùng với việc con người xuất hiện ngày càng đông , văn minh hiện nên nên tiến hành tàn phá tự nhiên gây ra bất quân bình nghiêm trọng đối với sự tồn tại của trái đất này , đến đến đến chỉ văn minh đó bị hủy diệt bởi tự nhiên cũng như con người, để rồi lại tái tạo một văn minh mới .

Các chu kỳ như vậy có thể một đến 26,000 năm như các sách Chilam Balum được coi như thánh thư của văn minh Maya sống tại Mexico Trung Mỹ đã đề cập chăng ? Khái niệm về thời gian của văn minh Maya phân biệt rõ thời gian tự nhiên được tính theo chu kỳ sinh nở của con người được tính khoảng 260 ngày , với thời gian lịch sử theo những chu kỳ 5125 năm . Ở 26,000 năm thì mới cái cũ bị xóa hết để tái tạo một quân bình tự nhiên, trên nền tảng đó , văn minh mới lại xuất hiện . Văn minh Hopi Nam Mỹ , tuy không biết tiến bộ văn minh Maya, nhưng Hopi lại chủng tộc mới lên họ sống sâu sắc với văn minh Bách Việt Thái Cực .

Như thế , cư dân đầu tiên sống trong vùng Liujiang mới thực sự là chủng tộc Hoa Lạc , văn minh tiên khởi của nhân loại này cũng xuất phát từ đây . Vì người Malta sau đó mới từ di chuyển xuống phía nam để tìm kiếm áp lực nên có thể nuôi sống họ được như nông nghiệp được phát triển bởi cư dân Liujiang đã đến cư lâu đời trên lưu vực lãnh thổ Hoa Lạc xung quanh lưu vực hai sông Hoàng Hà, Dòng sông Trường cũng như toàn vùng Hoa Nam ngày nay . Người gốc Malta mà lịch sử gọi là người Nomad khi di chuyển về phía tây để kết hợp với người Ariel cũng có nguồn gốc từ Hy Mã Lạp Sơn để hình thành người Huns trước , trong khi một bộ phận khác di chuyển vào Hoa Lạc kết hợp với người Liujiang để hình thành người người gốc là Huns vàng . Khái niệm về người Nomad phổ biến đồng với người Noamd phổ biến Tây cũng xuất phát từ các đợt thiên di này mà ra . So chiếu với lịch sử phương tây được các sử gia phương tây, sau nhiều công cuộc nghiên cứu sâu rộng cũng đã ghi nhận rằng, khoảng 14,000 năm trước, người Ariel bắt đầu di chuyển từ Pamir đến vùng Lưu vực Hoàng Hà, Trung Cận Đông để hình thành văn minh Cận Đông được ghi nhận trên 5,000 năm trước đây ; cái nôi của văn minh Trung Cận Đông nằm tại Lưu vực Hoàng Hà nay là Irak , sau này người Hy Lạp gọi văn minh tiên khởi đó là văn minh Lưu vực Hoàng Hà Mesopotamia là vậy . Văn minh Ai Cập cũng chính là sự kết hợp giữa hai chủng tộc Ariel từ phía bắc Trung Cận Đông tràn xuống phía nam kết hợp với người gốc Châu Phi mà thành .

Các di tích khảo cổ học sau đây xác nhận điều đó : 8000 BC Jericho nay thuộc Israel đã trở thành một thành phố lớn , năm 7250 BC Catal Huyuk là thành phố thuộc Anatolia nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ đã có dân số lên đến 6,000 người , năm 3200 BC văn minh Sumer hình thành, năm

3100 văn minh Menes tiến thân của văn minh Ai Cập ngày nay đã thống nhất người sống trong vùng cao nguyên và vùng thềm phù sa Ai Cập . 10000 BC nông nghiệp phát triển tại Hoa Lưc , 4000 BC nông nghiệp 10% làm cho hợp kim này công nghệ nền nông nghiệp tìm thấy tại đồng bằng Thái lan , văn minh Hoàng Sào (Yangshao) xuất hiện vào năm 5000 BC với các đồ gốm sứ hoa văn đồ gốm với hình vẽ theo khoa hình học . Xin ghi nhớ là : Nếu ưu tiên các sự gia Phồn thịnh Tây phương nông văn hóa (Culture) để nói về văn hóa Hoàng Sào , trong khi các văn minh khác tại Lưỡng Hà , Ai Cập của đồ gốm là văn hóa . Con người phải có của ăn của ở , xã hội phải ổn định và đồ gốm chất cao thì văn hóa mới phát triển được . Vậy thực tại : có văn minh, văn hóa nào thuộc nền văn minh này xuất hiện trước văn minh Hoàng Sào hay không ? Cho nên các văn minh Sumer, Ai Cập hay Harapan thuộc vùng sông Indus với đồ gốm coi là thực tại của văn minh ở Đông phương của nền đồ gốm hình thành do các cuộc di dân, giao tiếp giữa các chủng tộc mà thành . Tất cả đều có cùng một gốc : đó chính là văn minh Hoàng Sào do người gốc Liújiang làm chủ vậy .

Cần lưu ý là khái niệm về niên đại các văn minh vào thời thái cổ của văn minh nhân loại thực sự mang tính rất tương đối , vì các đồ gốm hoặc các di tích còn lại với nền chôn vùi sâu dưới lòng đất . Văn minh Harapan chắc chắn có tuổi cao hơn tuổi của văn minh Sumer ít ra là trên ngàn năm , vùng sông Indus luôn bị lũ lụt và rất kém phát triển đã chôn vùi rất nhiều chủng tộc của văn minh Harapan tại đây . Điều này lại càng đúng với văn minh Hoàng Sào-Liújiang là nơi mà lũ lụt và đồ gốm rất cao nên mức độ tàn phá các chủng tộc của văn minh thái cổ cũng cao hơn . Khác với văn minh Lưỡng Hà Trung Cận Đông là vùng đất có di cư liên tục bán sa mạc nên cho dù bị vùi lấp, các tàn tích vẫn dễ dàng khôi phục lại đầy đủ và có hệ thống hơn so với văn minh Harapan cũng như Hoàng Sào-Liújiang .

Nếu Hoàng Đế đồ gốm coi là khởi đầu của quy định Hán cách nay 5000 năm , thì thời Hoàng Đế cũng chỉ xuất hiện sau văn hóa Hoàng Sào trên 2000 năm ; mà thực tế cho thấy, nhân vật Hoàng Đế cũng chỉ đồ gốm đưa vào lịch sử Hán vào thời kỳ xung quanh năm 459 BC mà thôi . Tư tưởng Giô-tô thực đã cho tiến hành nghiên cứu về lịch sử Trung Hoa đã bắt buộc cho nông công trình truy tìm nguồn gốc của văn minh Trung Hoa thực tế chủng tộc có gì khác vì càng tiến sâu vào việc truy tìm nguồn gốc, càng thấy toàn là Hoàng Sào-Liújiang thôi . Chính trên căn bản này nên, tôi đã chia văn minh Hoa Lưc làm các thời kỳ sau : Thuộc Viết trước năm 3000 BC , Viết Hán từ 3000BC đến thời nhà Chu gồm Tây Chu và Đông Chu , Hán Viết từ thời Chu đến đời ngày nay (Khổng Khâu và Lão Đan cùng xuất hiện trong giai đoạn này) , trước và Viết hiện đại như kết hợp tinh hoa Viết với văn minh Phương Tây, từ thế kỷ 21 trở về sau .

2 - CÓ VĂN MINH HAY CHỨNG TÍCH TRUNG HOA HAY KHÔNG .

Hãy giả định rằng, người gốc Malta từ Siberia tìm cách trốn tránh cái lạnh phân tán trên vùng thảo nguyên Gobi vào thời kỳ người Liújiang tìm ra cây lúa và biết cách trồng lúa cùng các cây nông nghiệp khác để sinh sống, tức là cách nay khoảng 10,000 năm , thì có bao nhiêu người Malta có thể vượt vùng núi non trùng điệp phía bắc để vào sinh sống tại Hoa Lưc ngày nay . Khi các sự gia Phồn thịnh Tây phương như người sống ở phía bắc Hoa Lưc trước của người chung là người Nomad . Điều này thì nó đã đủ để cho thấy , ngay từ khi thực tại, người Malta (sau này gọi là Huns từ Afghanistan ngày nay, hay Huns vàng trên vùng thảo nguyên) chỉ là chủng tộc man rợ khi xâm nhập đồ gốm vào Hoa Lưc đã do người Liújiang xây dựng căn bản xã hội có tôn ti trật tự , có của ăn của ở , mới hình thành được văn hóa Hoàng Sào cách nay

7000 năm .

Vài dä kiän nêu trên đä đä nói lên nguän gốc cä bän cäa văn minh Trung Hoa cũng nhä nä cä Trung Quäc väy . Xin ghi läi đây nhän xét cäa các häc giä phäng Tây nói vä văn minh Trung Hoa đä cä G/S Đinh Khang Hoät ghi läi trong cuän Hiäm Häa Xâm Lăng và Hán Hóa cäa Trung Quäc xuät bän năm 2008 .

a / trong bài täa cuän China do hai Giáo Sä Caroline Blunden và Mark Elvin thuäc Viän Đäi Häc Oxford đã viät : Liäu ngay chính nguän i Trung Hoa có đä cä bao nhiêu ý niäm vä Trung Quäc xäa kia thäc sä ra sao ? Đây là mät nän văn minh cä xäa nhät cäa thä giäi còn tän täi . Xét theo sä liên täc vä văn hóa , y väy mà quá khä cäa nó đã bä tái hiäu đính liên miän, thay vì thäc sä đä cä bäo tän ...Chäng nhäng väy, ngày nay đã chäng còn đä cä bao nhiêu tài liäu nguyên bän . Häu hät chä là nhäng bän sao cäa nhäng bän sao... đôi lúc kä cä nhäng häa phäm. b / Giáo Sä Charles O. Hucker chuyên vä Hoa Häc thuäc Viän Đäi Häc Michigan, sau khi nghiên cäu sä liäu Trung Quäc đã phát giác ra räng : Có mät sä bä sót đáng läu ý ...không có mät gäi ý nào trong các truyän thuyät cä sä đä cä päi mät đäng anh hùng nào đã đäa dân täc Trung Hoa tä đầu đó đän nä cä Täu hiän nay .

c / Theo Will Durant thì : dân täc Trung Hoa kät häp väi các dân täc bä trä mà täo nên văn minh đäu tiên cä sä Đông Á . Ngäng i mà chúng ta gäi là dân Hán hiän nay không gäm mät chäng täc thuän nhät mà là sä kät häp cäa nhiäu sä cä täc khác nhau tä nguän gốc, ngôn ngä và đäc tính ...

d / Theo Giáo Sä Wolfram Eberhard nêu nhän đänh : Ý kiän cho räng chäng täc Hán đã sän sinh ra nän văn minh cao đäi hoàn toàn tä läc do chính nhäng tài năng đä cä biät cäa hä thì nay đã không thä đäng väng .Hiän nay nguän i ta đã hiäu räng xäa kia không có mät chäng täc Hán và ngay cä nguän i Hán cũng không có näa. Vì thä, chúng ta thäy räng không hä có mät nä cä Trung Hoa văn minh väi xung quanh toàn là nhäng dân täc man di mäi rä, mà chä có mät nä cä Trung Quäc và các quäc gia xung quanh cũng văn minh nhä hä nhäng theo mät đäng läi khácNguän i Täu thät ra chä là sä pha trän đän đän theo mät tiän trình väa phiän toái và lâu dài cäa nhiäu bä täc khác nhau .

Mäy đäu nêu trên đä chäng tä räng : mät nä cä Trung Quäc không hä đä cä hình thành đäa trên nän täng chäng täc thäng nhät đä cä gäi là Trung Hoa , trên vùng lãnh thä Hoa Läc ngày nay . Mät quäc gia đä cä coi nhä thäc thä pháp lý mà không có căn cä cä thì quäc gia y là quäc gia gì ? Nhä thä, cái gì làm cho Trung Quäc đã tän täi suät mäy ngàn năm qua , näu không phäi là cä pä bóc cäa thiäu sä chäng täc Hán đäi väi rät nhiäu chäng täc khác säng xung quanh Hán , trong đó đa sä là nguän i thuäc chäng täc Liujiang ngay tä 15,000 năm träc đã đänh cä täi vùng đäng bäng Hoa Läc ngày nay . Quá trình lai täo giäa Hán có gä cä Malta väi Viät có gä cä Liujiang vän không thä täo đäng đä cä chäng täc Hán mäi , chäng täc cũng nhä văn hóa Trung Quäc thäc tä vän do nguän i Bách Viät Phäng Nam chi phäi . Chính sä trän län này đã làm cho phäng tây län län giäa Viät väi Hán , và cũng chäng thiäu nguän i Viät thäng hay mäc nhiên nhìn nhän Hán väi Viät thuäc cùng mät chäng täc Bách Viät xäa mà chäng hä phân đänh xem : Hán nào ? Viät nào ?

Mät khi đã không có mät chäng täc thäng nhät thì khái niäm liên quan đän mät quäc gia Trung Hoa cũng chäng thä hình thành đä cä , chä có mät nhà nä cä Trung Hoa trong thäc thä Trung Quäc mà thôi . Nhà nä cä y đä cä hình thành bäi mät nhóm thiäu sä gä cä Nomad Phäng Đông đã tìm mäi cách đä biän các chäng täc khác väi các nän văn hóa khác đä cä trän län mät cách

trở trở nên để mà cho nhà nước Trung Quốc lấy tính chính danh . Cho nên bậc tranh võ văn hóa, văn minh cũng như quốc gia Trung Quốc trở thành loang lổ với các chấp vá thay đổi liên tục là vậy . Một khi chỉ có nhà nước này để cai trị bởi nhóm này, mai để cai trị bởi nhóm khác (như Mông Cổ hay Mãn Thanh chẳng hạn) thì xã hội lấy làm sao có thể tổ chức được nhà tổ chức cho ra hồn, xã hội lấy làm sao có nhà mà u lổ là vậy . Mà u lổ để thôn tính thiên hạ , tìm mọi cách để tiêu diệt mọi chế độ để rồi để cho quy định của vĩnh viễn tồn tại .

Xét cho cùng ra, chính nhân vật Hoàng Đế để cai trị Hán đưa vào lịch sử của mình để biến mình cho quy định cai trị thế trung ương để với tất cả các lân bang của Hán đã là để mà của mọi trị trị trị Việ Đông . Mặc dù với phương diện văn minh mà nói, khi mà văn minh không có để tiếp súc với các văn minh khác trở nên , nặng nề hơn có thể cũng do chính tranh chấp bóc mà thành, thì văn minh của đó không còn tiến bộ được nữa . Bởi tàn lụi vì già nua . Hán khi đưa nhân vật Hoàng Đế vào lịch sử Hán như một bậc chí tôn mang tính thế hệ để để cai trị muôn dân , vì vậy ngay từ khi có vua của chế độ vai trò cai trị thế trung ương của Hán , vua phá hủy mọi định của con người mà Ông Liu gọi là thuộc về với để biến nặng .

Theo Sĩ Gia W. Eberhard (Histoire de la Chine , Payot 1952 trang 38) để G/S Đinh Khang Hoán ghi lại : “ vào khoảng 459 BC, một học giả đã mang Hoàng Đế , một vị thần như trong đời pha trộn như Sơn Đông lên làm vua để tiên của dân Trung Hoa . Hành động suy của này có lẽ nhằm giúp cho vài lãnh chúa thời đó như quảng là họ du của Hoàng Đế để chánh thức hóa việc tranh ngôi thiên tử với nhà Chu ” Sách do Khổng tử viết không bao giờ nói đến nhân vật này . Xã hội Hoa Lỗ do các nhà nước để cai trị là Trung Quốc như để Đế chế, để Hán để cho là các xã hội binh pháp là đúng rồi . Xã hội lấy đâu có xây dựng và giải phóng con người với một trí tuệ đâu mà đòi hỏi xã hội lấy phải có như nhà tổ chức . Xã hội lấy nên sinh ra thế hệ tiếp nối chuyên chấp bóc lột chế độ sai . Xã đã vậy , nay cũng chẳng khác .

3 - TRIẾT HỌC TRUNG QUỐC VỚI ĐẠO HỌC BÁCH VIỆT .

Triết học , dù đông hay tây, cũng chỉ nhằm tìm cách giải thích mọi quan hệ giữa con người với thế nhiên . Một xã hội càng để biến với tranh chấp chế độ thế như các làn sóng văn minh đến để tiếp qua các đợt di dân liên tục thế tiếp tục làm cho các xã hội lấy phải tiếp nối để tồn tại ; tình hình đó làm cho các dân tộc lấy càng tiến đến đến tinh thần duy lý hơn so với các dân tộc khác chỉ biết sống trong ao tù nước đọng hoàn toàn không có để u kiến để học hỏi tiến bộ . Tính duy lý không phải thế nhiên mà hình thành để để với biết của xã hội nào ; đó là của một tiến trình rất dài, để để nên bởi các tiến bộ mà con người để để về một vị thế chế độ cũng như tinh thần . Tuy để để chế độ có bậc như với với một nhân thức để đây để ; để mà ta gọi là cách mạng (để nghĩa với như với) xảy ra khi các chu kỳ đã nên sàng trong chế độ mà mà người ngoài không thể cảm thấy được mà thôi . Không có học thế xã hội nào có khả năng cảm đoán như với để liên hệ đến nên nặng con người như Ông Liu nói thế liên quan đến hai học thế xã hội Phương Tây cũng như Phương Đông . Với để là anh có của học tiếp xúc với trào lưu mọi để anh phải tìm cách thích nghi với tình huống mọi hay không mà thôi ; chính sự thích nghi đó làm cho anh tiến bộ , và ngày càng tiến bộ hơn để tiến đến xã hội Duy Lý để xây dựng bởi như con người có suy nghĩ duy lý .

Như thế , con để để đến đến Duy Lý đến ta đến cách thức hình thành, thế mà đến với văn minh Đông Tây, cùng các học lấy do tiến trình suy thế của mọi bên tác động lên mọi của trúc xã hội

khác nhau ; làm cho bên này tiến lên một cách đáng b (con người ở xã hội) bên kia bị suy tàn . Hãy lấy y lịch sử Lưỡng Hà mà xét, văn minh Phoenician Tây xuất phát từ đó ; nhưng Lưỡng Hà, Hy Lạp, thậm chí cả La Mã bị suy tàn trong khi Âu Châu chính là hàng cháu cả Lưỡng Hà và là con cả Hy Lạp lại tiến lên mau chóng . Gì thích như thế nào với hiện tượng này ? Phải chăng tự nhiên văn minh Lưỡng Hà (Mesopotamia) hình thành mà không hề có bất cứ ngu người nào đó được coi là nền tảng để Lưỡng Hà dựa vào đó mà phát triển . Do đâu người Sumer phát minh ra Sumerians Bullae như dùng chữ để m súc vật hoặc hàng hóa ; cũng chính Sumer phát triển ra chữ viết Cuneiform gần 600 ký hiệu vào thời điểm xung quanh năm 1900 BC , để trên căn bản đó người Ugarit tại bờ đông cả Địa Trung Hải thuộc Trung Cận Đông (nay là Liban, trước đây thời cổ đại gọi là Phoenician) gần xuống còn 30 ký hiệu (Ugarit Cuneiform) vào thời điểm 1500 BC ; họ tiếp tục cải tiến – như việc đi lại giao thông trên biển nên tiếp xúc với mọi dân tộc trong vùng – để tạo nên bộ hình thành mẫu tự alphabetic . Cần ghi nhớ là người Minoans tại Crete đã cải tiến chữ viết Hierogliphic cả cả và phát minh ra mẫu tự Linea A vào năm 1600 BC , sau đó người Hy Lạp mượn bổ sung thêm Linea B vào năm 1500 BC . Người La Mã kế tiếp với Hy Lạp hoàn thiện chữ viết alphabetic mà ta biết ngày nay .

Chữ viết là phương tiện truyền bá kiến thức hữu hiệu nhất , tạo sung lực cho mọi người để tiếp cận các hiệu biết về thế giới thông qua sách vở ; báo chí , học thuật hóa , truyền bá kinh nghiệm mà các dân tộc khác đã trải qua , việc này làm cho người biết chữ có thể không cần đi đến tận nơi mà vẫn có thể am hiểu những việc đã và đang xảy ra ở các nơi khác . Hãy nhìn đồ thị, ngôn ngữ Trung Cận Đông, Âu Châu cũng như Địa Trung Hải có cùng ngu người gốc từ người Ấn Âu (Indo-Europeans) . Như thế, căn bản các xã hội ở Tây Hy Mã Lạp Sơn đã khác biệt nhau với các xã hội ở Đông Hy Mã Lạp Sơn : từ di dân, tổ chức xã hội đến các hội giao tiếp bằng chữ n tranh hoặc thông m (chỉ n tranh giữa các thế lực cân sức mà không có thế lực nào chi phối tuy t để lâu dài được như tại Việt Đông nơi Hán chi phối toàn diện bóp chết các dân tộc khác) .

Như đã trình bày hiệu quả qua các bài viết trước đây : Văn Hóa Hoàng Sào-Liujiang được giới khoa học xác nhận chính thức là xuất hiện đầu tiên trên thế giới này cách nay trên 7000 năm ; điều đó có nghĩa là xã hội Liujiang đã chinh phục được và chinh phục được, trong khi các dân tộc khác vẫn còn sống đời sống du mục thì làm sao các dân tộc này có thể hình thành văn hóa văn minh được . Các chuyện dịch cả văn minh mà ta đã chứng kiến thông qua lịch sử Lưỡng Hà đến Hy Lạp qua La Mã, đến Anh đến ngày nay đến Mỹ cho ta biết điều gì ?

Đó chính là học ngữ chuyển dịch cả văn minh từ Đông sang Tây ; khi một trung tâm văn minh đến đến đến nh cao rồi bị suy tàn thì trung tâm văn minh mới phát triển trên vùng đất mới như biết đến đến các cách tân các khám phá, các kinh nghiệm cả văn minh cũ . Văn minh phương tây được đến đến đến M hiện nay cũng chỉ là bước phát triển tiếp tục của cả tiến trình lâu dài đến đến 26,000 năm như Maya đã nói thôi . Trong thế giới lâu dài đến đến lịch sử văn minh thì văn minh đến cả đang chuyển ngữ thành văn minh Liên Hành Tinh là vậy (xin lưu ý, tôi cả dám x đến đến ngữ văn minh vũ trụ vì còn quá xa , văn minh liên hành tinh , civilization interplanetaire gần gũi hơn với thế giới hiện nay cả thế giới) .

Như thế , các văn minh sau Hoàng Sào-Liujiang nói chung ra đầu là hậu duệ cả Hoàng Sào thế thế ; cho nên văn minh nhân loại là thế ngữ nh trên thế giới . Các khác biệt đến đến đến mâu thuẫn mà hiệu ứng và tiến ngữ và tiến hay nói tại chỉ là các mâu thuẫn về tiêu tiêu xét trên nền tảng cả khoa nghiên cứu về văn minh mà nói (thế ngữ phổ suy nghĩ đến trên chiều dài cả

Ich sở toàn diện đến chỗ chèn ngàn năm và phải nếm vụng quy luật vận hành của nó mới có thể luận bàn được). Trên nền tảng đó, ngày nay văn minh chuyển đến Á Châu là tất yếu của quy luật tiến hóa khách quan ; để trên căn bản đó thế giới nhân loại đã đưa văn minh đến đâu thì bắt vào văn minh Liên Hành Tinh là chiểu hướng chung thế giới người được .

Triết học , tôn giáo hay các môn học khác được phát kiến bởi các nhà tư tưởng xuất hiện mới thì khác nhau đối với bất cứ dân tộc nào vào những thời điểm nhất định để đánh dấu mỗi cách đáp ứng khác nhau đối với di sản kiến thức chi phối xã hội . Do thế , luận bàn về văn minh Đông , Tây cần đưa trên hướng phát triển của văn minh nhân loại nói chung mới có thể thấy được các bước tiến bộ bất cũng như cái thế giới mới thế giới mang tính nguyên tắc nền tảng .

Hồ Liu khi nói rằng : Trung Quốc không có nhà tư tưởng, chỉ có nhà mẩu u碌碌 thôi . Câu nói này chèn nhét vào Hán với tính cách là một nhà n碌碌 được dùng hóa với Trung Hoa hay Trung Quốc hay còn mở rằng đến chỗ văn minh Phương Đông nói chung ? Thế nào là nhà tư tưởng theo quan niệm của Hồ Liu ? Câu hỏi trước cho thấy Hồ Liu muốn ám chỉ về văn minh Phương Đông, câu hỏi sau Hồ Liu muốn so chiếu các tư tưởng mà Socrates, Plato, Hegel đã viết ra và để lại cho hậu thế so qua các sách mà Khổng Khâu, Lão Đan cùng các đồ đệ đã để lại cho các thế hệ sau để đi đến kết luận là : Trung Hoa không có nhà tư tưởng . Hồ Liu cũng đưa trên những nhân vật lịch sử để y dấy trong lịch sử Trung Quốc như Tào Tháo, Khổng Minh, Tôn T... để kết luận là : Trung Quốc chỉ có nhà mẩu u碌碌 thôi .

Đánh giá của Liu đúng đối với lịch sử Hán , với tính cách là thế lực chính trị tuy thế đối muốn duy trì tính cách thần linh của người cai trị Hán đối với các lân bang của Hán , đưa trên suy nghĩ của các nhà mẩu u碌碌 nhét huyễn di sản mỗi văn minh khác với Hán để biến thành của Hán . Chính sự pha trộn những cái chung thế pha trộn này đã làm cho lịch sử Hán bỗ loang lổ và dấy mâu thuẫn , bỗ sả để liên tục làm mất hèn non nền tảng của văn minh Đông Phương , để văn minh phương đông vào tình trạng ao tù n碌碌 được . Như là tự nhiên, hết mọi của văn minh Phương Đông đã chuyển theo hướng Tây để hình thành các văn minh khác sau đó mà ta đã chứng kiến như thời Ấn Độ (Indus) , Lịch sử Hà, Hy Lạp . Ngay hiện nay thế là rõ ràng : Hán đã không để cho bất cứ tư tưởng nào được bàn luận nếu không phải là tư tưởng để tôn của Hán được để di sản bởi Khổng Tử . Các cuộc tranh luận nếu có cũng chỉ liên quan đến cách thức huyễn di sản lân bang mà thôi . Con người mới là yếu tố quan trọng và là chỗ thế và là cứu cánh để mỗi xã hội phải có nghĩa vụ phục vụ và xây dựng thì quy luật cai trị Hán (dù trực tiếp hay gián tiếp) chỉ coi là phương tiện phục vụ cho vua Hán trung tâm quy luật . Mọi tri thức đối với Á Châu đều được thiếp lập và để hành xoay quanh để hướng này .

Thay thế một chỗ để là thay thế người cầm quyền, chỉ hoàn toàn không phải là các bước cách tân đối với xã hội đã để thế và lực hậu để thay đổi xã hội cũ bằng xã hội mới tất để phần đưa trên việc giết phóng con người , để thế bước làm cho xã hội y trở thành xã hội của con người chỗ thế chỉ không phải chỗ là xã hội của quy luật của vua chúa . Xã hội Phương Đông do Hán áp đặt suốt mấy ngàn năm nay đã như vậy , mong gì xã hội Hán có được những nhà tư tưởng lớn, những học thuyết hậu để cho việc phục vụ con người . Xã hội Hán tuy giả những lợi ích ưu trí về một trí thức thế của nhân loại là vậy . Để đáng trách chỗ nhét vận là đến giờ này, Hán vận chỗ thế nhét vận muốn thế giới trở lân bang và thế giới, thế mới bỗ y .

Cho nên xã hội Phồn thịnh Tây mội thời kỳ bực tức nên tôi viết giớ phóng con người khỏi các ràng buộc cũ, xã hội Hán thì không . Tôi biết mà Hán rất lỳ làm hãnh diện thời tôi chỉ là tôi biết trong việc đàn áp và hủy diệt con người mà thôi . Mọi trào lưu tôi thời kỳ đã suy ra đời với lịch sử Hán đã luôn chứng minh như vậy . Hãy xem Khổng Tử nói cái gì ? Tam Dân nói cái gì ? Mao phá hoại xã hội như thế nào cũng đủ thấy rồi . Khi cần luận thêm .

Bây giờ ta hãy xem xét vài vấn đề liên quan đến văn minh Phồn thịnh Đông nói chung kể từ khi Khổng Tử Khâu vấn đề coi là nhà mở đầu của một cách nghĩ Hán trong việc đặt căn bản cho quy định của Hán trung tâm nhân danh trời để cai trị thiên hạ và các lân bang mà Hán gọi là chư hầu . Việc này xuất phát từ khái niệm liên quan đến một nhân vật được gọi là Hoàng Đế . Nhân vật Hoàng Đế chỉ là một vị thần như trong địa phương như Sơn Đông, được một học giả vào năm 459 BC , đem vào lịch sử Hán . Hành động suy nghĩ này có lẽ là nhằm giúp một vài lãnh chúa thời đó nhận quảng là hậu duệ của Hoàng Đế để chính thức hóa việc tranh ngôi thiên tử với nhà Chu . Theo theo đó, đến đến hoàng đế đã được hầu hết giới quý tộc Trung Hoa kể cả nhà Chu tôn làm thầy tử (theo sử gia W. Eberhard , được G/S Đinh Khang Hoàng trích dẫn trong Hiếm Họa Xâm Lăng và Hán Hóa của Trung Quốc, trang140 , in ấn năm 2008) .

Khổng Tử đã chết năm 479 BC , như vậy học giả mà sử gia Eberhard nói tới liên quan đến việc đưa nhân vật hoàng đế vào sử Trung Quốc có lẽ là để củng cố Khổng Tử, thời điểm này đánh dấu thời xuân thu chiến quốc bên Trung và sự xuất hiện của một triết lý quân khi kị binh và thuật luyện thép được phát triển rất trên thế giới . Xuất hiện trước Khổng Tử hơn 60 năm là Lão Tử năm 600 BC đã rao giảng về Đạo Học trùng hợp với thời kỳ nhà Đông Chu mới dời đô về Lạc Dương . Như thế, Lão Tử đã nhìn thấy trước khi thời Chiến Quốc suy ra đời hơn 100 năm (thời Xuân Thu (1135 BC-770 BC) , Chiến Quốc 482 BC-221 BC) , nên Lão Tử mới khuyên mọi người lỳ đạo làm good mà tránh chiến tranh . Câu nói để đời của Lão Tử là “ Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh ” . Theo Ông xã hội lo ngại vì tâm bất an do tranh dành quyền lực mà ra đời, người dân mới là good mới đáng quý, vua chúa đời đáng khinh . Như thế, phải chăng Lão Tử chỉ trích phê phán các nhà nước ? thời ra không phải như vậy (xét theo thời kỳ) mà là Lão Tử quan niệm vua quan cũng là con người nên có bản phận phải phục vụ con người . Xã hội được văn minh hay không đời xuất phát từ good đời . Đạo Đạo Kinh do Lão Tử viết ra chỉ có 5,000 chữ, nhưng lại biến hóa vô lường giảng dạy đời 5 triệu chữ cũng được, thu lợi vài chục cũng xong ; vài chục đó cũng chỉ là “ Đạo Thuần Thiên ” mà thôi .

Khi quan sát đánh giá về lịch sử văn minh Hoa Lạc, ta cần phân biệt nguồn gốc Bách Việt trong đó, để đo lường mức độ ảnh hưởng của Bách Việt trong lòng văn minh Trung Hoa . Sự phân biệt này qua rất quan trọng để tính toán xem cái nào là của Hán, cái nào là của Bách Việt sống trong gông cùm do Hán lập ra, cái nào lại là mức độ bao nhiêu . Điều này xuất phát từ chỗ, đến gần 70% dân số sống tại Hoa Lạc thuộc nhà nước Hán là người có nguồn gốc Bách Việt . Như vậy hậu thế như thế gì mà Hán thời nay là chủ của văn minh Trung Hoa thời đời là các số phận trí tuệ Bách Việt rồi , hoặc tại Hoa Lạc hoặc do Hán cướp bóc của lân bang đem về làm của mình . Lão Tử chính là triết gia hợp đó .

Lão Tử là người Bách Việt , ông là người đầu tiên luận về đạo người trong đời đời . Nay nêu một vài thích : như Ông là người khai sáng ra nhân học thuyết cũng được, nhà môi sinh cũng đúng, nhà dân chủ cũng không sai , báo rằng ông là bậc thầy về Mất Tông hay Thiệt Tông tôi càng đúng . Văn minh Việt văn chỉ triết gia kinh vô tư , văn chỉ triết gia văn sự như lý

nên rất ít khi viết thành văn bản (điều này quí tộc bắt buộc cho dòng Viết nói chung như lịch sử đã chứng minh) mà chỉ viết truy cập khi cần. Văn hóa truy cập khi cần đã bị tam sao thất bản. Đáo Hắc thâm sâu như vậy, mấy người hiểu được người ngu. Thơ là tinh hoa để mà chơi còn bối toán bùa chú mà thôi. Dù vậy: hiểu được Đáo Hắc thì chơi được, không thì đừng chơi cái trí mà tiếp cận được, phải dùng đến cái tâm lạnh mà tiếp cận được với cái tâm ấm của vũ trụ. Đáo mà rằng được đâu cũng được, thu hoạch bao nhiêu cũng xong là vậy.

Hà Liu mới thấy Đáo Đắc Kinh văn văn 5,000 chữ nên khinh, nhưng cái Liu còn lại muốn học cũng chơi theo để được đến lập văn ngoài cửa Đáo Hắc Phụng ng Đông là vậy. Đáo Hắc chơi phải là sự tinh tế tinh thần của Hán, không được sáng chế ra bài Hán. Nên các vua chúa các quan lại Hán phải chấp nhận sự tồn tại trong dân gian được thơ hiểu qua tập quán xã hội, kết hợp với Khổng Học và Phật Giáo để trở thành Tam Giáo chi phối đời sống xã hội Trung Hoa cũng như Văn Đông nói chung nơi đa số dân có ngu ngốc Bách Việt Liujiang do Hán cai trị. Cho nên tất cả lịch sử Hán đều dựa trên việc xây dựng mô hình để cai trị xã hội có tuy tập thể đa số dân không phải là Hán, trên lãnh thổ không phải của Hán. Cho nên điều ta gọi là quốc gia Trung Hoa, hay Trung Quốc thực tế chỉ là các khái niệm ảo mà thôi.

Theo cách nhìn này, tinh hoa của Đáo Hắc Bách Việt rất gần gũi với văn minh Hopi tại Nam Mỹ. Cho nên đã lâu tôi đã đi đến kết luận là người đến Châu Mỹ đầu tiên là người Bách Việt, văn minh Hopi có liên hệ với văn minh Bách Việt là vậy. Như thế này mới đây được xác nhận bởi các khám phá ra xác chết của một người trên 40 tuổi tại Mexico có DNA như hoàn toàn giống với DNA của người Việt có niên đại trên 10,000 năm.

Đến với Khổng Khâu, tôi hiểu như không dùng tên gọi mà mới người quen dùng là Khổng Giáo, tôi thơ tụng hay dùng chữ Khổng Học hoặc tên tục là Khổng Khâu, cũng đừng nói lên rằng: tôi không coi Khổng Học là tôn giáo; vì chính Ông đã từng nói: Thuở Nhiễm tác, có nghĩa là ông không sáng tác ra cái gì cả. Với Khổng Khâu dựa vào đâu để soạn ra Tứ Thư, Ngũ Kinh (thi, thư, lễ...), ông dựa vào đâu để soạn ra hình nghi thơ tụng và hình nghi lễ, dựa trên lý biến hóa của cặp Âm Dương. Tất cả các thơ đó đều xuất phát để đời sống hàng ngày của đa số người Trung Quốc có ngu ngốc Việt mà ra cả. Các khái niệm văn tam tài (Thiên, Địa, Nhân), và Âm Dương Dịch Lý, Hà Đồ Lạc Thư, và Tiên Thiên đồ, Trung Thiên đồ và Hậu Thiên đồ đều là các sự tinh tế tinh thần của Bách Việt mà ra cả. Hán chơi có gì hết trong kho tàng văn hóa này cả. Nhưng gì mà Việt viết ra thì Hán thâm giết sạch để chỉ như gì do Hán viết ra mới được cả sứt đứt cao để lại cho hậu thế để nói lên sự vĩ đại của văn minh Hán.

Thực ra thì ý để chính của Khổng chỉ nhằm mục đích xây dựng chính văn hóa Bách Việt để làm bình phong che lấp cho việc giết thích tính chính danh của quy định trung tâm của vua Hán để với các lân bang mà Hán gọi là chư hầu mà thôi. Như vậy Khổng Học là lý thuyết xâm lăng mồm miệng văn hóa nhằm xây dựng nhà nước Hán trên lãnh thổ Bách Việt mà tuy tập thể đa số dân là Bách Việt có văn hóa và văn minh cao hơn Hán. Kịp thời khi xâm lăng lãnh thổ có văn minh cao hơn luôn phải xây dựng sự càn quét liên tục không bao giờ ngừng nghỉ để tiến hành cướp bóc sự tinh tế trí tuệ của người bị biến thành của mình để người bị bắt không dám chơi được vì trong thâm tâm cả thế giới rằng cái của mình vẫn còn giữ nguyên vẹn. Kịp sách của Hán là vậy.

Chẳng lẽ: Hà Đồ Lạc Thư, Dịch Lý âm dương, Tam Tài chỉ để bày ra quí hay sao? chẳng lẽ Đáo Hắc chỉ là cúng bái bùa chú hay sao? tất cả các việc được đó chỉ là một nội dung để đời sống dân

thông . Tinh hoa của các môn học đó đã hoàn toàn không được các xã hội bỏ Hán cai trị cũng như chính xã hội Hán biết cách dùng vào việc canh cấy xã hội để đưa xã hội tiến vào con đường Duy Lý . Con đường Duy Lý cũng chỉ đưa vào các biến hóa của cặp âm dương mà thôi . Xin các bạn xem kỹ thuật Analog với digital có phải chỉ là các đơn vị 1 và zero không ? Các bạn xem Khoa Biến Chuyển Pháp có phải cũng chỉ đưa vào quy luật âm dương không ? Văn minh phương Đông do Bách Việt làm chủ đã tìm ra quy luật vận hành của vũ trụ , nhưng vì quá cao siêu nên đã không dùng được trong thực tế ; Hán là một tình huống để quy định chỉ phải toàn vùng nên ra sức hủy diệt mọi cách tiến bộ của các văn minh khác (thực ra họ đang chuyển đổi các văn minh là phương Đông Tây chủ không phải là Bắc Nam) . Văn minh Phương Đông được gọi là văn minh tinh thần là vậy . Làm sao nhưng người như Liu ya-zhou đã đưa ra và lên lên trong chủ đề tài liệu Mao có thể cảm nhận được tinh hoa của văn minh Phương Đông để dám luận bàn . Khoa Văn Minh học không nên giới hạn cảm nhận được bằng cái trí không thôi , mà còn bằng cái tâm nhận mọi được , điều này đúng với cả đông cũng như tây . Văn minh tinh thần Phương Đông không được chủ trương nghiễm trong thực tế bởi văn minh vật chất, nên Phương Đông bị suy yếu cũng chủ trương có gì để phân trách nhiệm . Phương Đông không có các học thuyết khoa học phương Tây cũng là truyền thống ; nhưng cần ghi nhớ , trong cõi thâm sâu của văn minh Phương Tây đã hàm chứa tinh hoa của Phương Đông trong đó rồi .

4 - HỌC THUẬT PHƯƠNG TÂY .

Tôn giáo Liu đã trích dẫn lời của Hegel : “ Trung Quốc không có triết học ” . Tôn giáo Liu viết nguyên văn “ tôi cho rằng mấy nghìn năm nay, Trung Quốc chưa sản sinh được nhà tư tưởng nào . Nhà tư tưởng mà tôi nói là người như Hegel , Socrates , Plato . Nhưng tư tưởng lý tưởng hiện tại là điều với tiến trình văn minh của nhân loại . Lão Đan viết Đạo Đức Kinh 5,000 chữ mà có thể là nhà tư tưởng . Nhưng tôi có thể coi là nhà tư tưởng chẳng, cái mà ông cung cấp là một cỗ xoay quanh quy luật . Nếu Nho Học là tôn giáo thì đó là tôn giáo rơm . Xã hội Trung Quốc là xã hội binh pháp, dân tộc ta chủ biệt tôn sùng nhà mưu lược ” .

Ông Liu trước hết là nhà quân sự đã học tại Mỹ và tại Stanford thời gian ít năm trước khi trở về Trung Quốc làm chính ủy một đơn vị không quân Trung Quốc . Ông sinh khoảng năm 1958 vào lúc Hoa Kỳ đang phải đối diện với đối kháng triền miên sau 9 năm phe CS do Mao lãnh đạo đánh bại phe Quốc Dân Đảng , đẩy Trung Quốc ra Đài Loan . Các cao trào trăm hoa đua nở , bùng nổ như vậy , cách mạng văn hóa, tự nhân bang xảy ra khi ông Liu lên lên và trở thành thành trong điều kiện đó . Nhưng thời kỳ cách mạng văn hóa cũng như biến cố Thiên An Môn năm 1989 thì thời điểm của ông Liu là nhân chứng dù đứng về phe nào trong cuộc tranh chấp quyền lực tại Bắc Kinh . Họ Liu bộc lộ xúc động với tình trạng Trung Quốc là đúng với thực tế , nhưng cách thức này cũng như trước thời kỳ này thực tế chủ trương biết gì thì nói và thực tiễn một cách khách quan , lịch sử Trung Quốc cũng rất sai vì thực tế đã bị Mao tàn phá tận gốc rễ rồi , nói gì đến các hiệu quả biến văn minh phương Đông nói chung .

Ông được Bắc Kinh gọi đến Mỹ học và dạy học một thời gian tại viện nghiên cứu tại Stanford trong công việc của một sĩ quan không quân đầu tư và tín dụng . Điều này để cho thấy : con bài họ Liu được cấp cao trong hệ thống quy định tại Bắc Kinh để đưa, cùng với một số người khác cùng thời với ông, được gọi đến Mỹ để học hỏi cách thức điều hành và tổ chức xã hội Mỹ như là những nhà nghiên cứu chuyên nghiệp cho tình trạng lại của Trung Quốc . Dĩ nhiên Bắc Kinh đã gọi nhiều sinh viên đến Mỹ du học như kỹ sư họ Liu tại họ học các viện nghiên cứu Mỹ cũng như Âu

Châu , theo nh&# nh&#ng gì đ&# c Nixon và Chu Ân Lai ký k&# t&# i Th&#ng H&#i năm 1972 , đ&# c Đ&#ng Ti&#u Bình khai tri&#n vi&#c thi hành b&#t đ&#u t&# th&#p niên 1980 . Nh&# th&# , th&# h&# h&# Liu nên đ&# c coi là nhóm tiên phong trong k&# ho&#ch t&#o đ&#ng l&#p lãnh đ&#o tr&# đ&# c B&#c Kinh chu&#n b&# . Cho nên nh&#ng gì ông Liu cùng nh&#ng ng&#i thu&#c th&# h&# c&#a ông nêu lên c&#n đ&# c xem xét k&# l&#ng và nghiêm túc đ&# bi&#t gi&#i lãnh đ&#o tr&# t&#i B&#c Kinh th&#c s&# nghĩ gì v&# th&# gi&#i cũng nh&# v&# chính n&# c Trung Qu&#c, đ&#u này s&# cho th&#y ý đ&# chi&#n l&# c c&#a Trung C&#ng trong lâu dài . Dĩ nhiên ng&#i M&# c&# t&#ng k&# t&#u k&# đ&# c&#y sinh t&# phù vào th&# h&# tr&# Hán Hoa .

Th&# h&# c&#a h&# Liu l&#n lên và b&#t đ&#u đ&# c c&#p sách đ&#n tr&#ng khi Mao v&#n hô hào : trí th&#c ch&# là c&#c phân , M&#ch&# là con c&#p gi&#y...Do th&# , th&# h&# này th&#c ch&#ng bi&#t gì v&# chính l&#ch s&# Trung Qu&#c cũng nh&# th&# gi&#i, nói gì đ&#n văn hóa cùng văn minh h&#c . Môn h&#c liên quan đ&#n t&#ng lai (futurology) đòi h&#i ng&#i h&#c ph&#i am t&#ng và h&# th&#ng hóa h&#u nh&# m&#i lãnh v&#c c&#a l&#ch s&# nhân lo&#i đ&# bi&#t ch&# đ&#ng c&#a l&#ch s&# , nhiên h&#u m&#i đ&# ki&#n t&#ng lai cũng nh&# h&#ng đi lâu dài c&#a l&#ch s&# đ&# c . H&# Liu cùng nh&#ng ng&#i thu&#c th&# h&# ông ch&#a th&# cáng đáng n&#i tr&#ng trách này . Nh&#n đ&#nh nêu trên đ&#a trên nh&#ng gì mà Ông Liu đã trình bày qua các bài vi&#t c&#a ông m&#i đây liên quan đ&#n cách th&#c mà ông đánh giá v&# l&#ch s&# Trung Qu&#c cũng nh&# cách ông đánh giá v&# h&# th&#ng M&# cùng các &#nh h&#ng c&#a M&# đ&#i v&#i th&# gi&#i đ&#ng đ&#i, nói chung liên quan đ&#n h&#c thu&#t Ph&#ng Tây .

Ông Liu nh&#n m&#nh đ&#n đ&#u mà Hegel nêu lên là : Trung Qu&#c không có tri&#t h&#c . L&#i nói c&#a Hegel m&#c nhiên nhìn nh&#n s&# khác bi&#t sâu r&#ng gi&#a hai văn minh Đông v&#i Tây , câu nói &#y đ&#ng nghĩa v&#i nh&#n đ&#nh r&#ng : Trung Qu&#c hay Vi&#n Đông không có tôn giáo đ&#a trên đ&#nh nghĩa v&# tôn giáo đ&# c m&#c nhiên nhìn nh&#n &# Ph&#ng Tây . Tri&#t h&#c theo cách nhìn c&#a Ph&#ng Tây xu&#t phát t&# đâu ? có ph&#i là t&# tôn giáo mà ra không ? đ&#u này ch&#ng c&#n ph&#i bàn thêm n&#a, vì các h&#c gi&# ph&#ng Tây đã t&#ng kh&#ng đ&#nh nh&# v&#y . V&#y c&#n tr&# l&#i v&#i ngu&#n g&#c tôn giáo c&#a Ph&#ng Tây , cùng các phát ki&#n c&#a các h&#c gi&# tiên phong Hy L&#p vào th&# k&# th&# 4 BC , đánh đ&#u th&#i k&# chuy&#n mình r&#t quan tr&#ng c&#a l&#ch s&# Trung C&#n Đông khi Alexander Macedoine t&# m&#t qu&#c gia nh&# n&#m trên vùng Nam Âu th&#c hi&#n cu&#c tr&#ng chinh nh&#m vào các lãnh th&# phía đông đ&#n vùng song Indus nay thu&#c Pakistan . Truy ngu&#n thêm n&#a, ta l&#i ph&#i tr&# v&# v&#i tôn giáo Zoroastrianism do Zarathustra - thu&#c dòng t&#c g&#c &#n Âu di c&# vào Iran kho&#ng th&# k&# 10 BC - đ&# x&#ng vào th&# k&# 7 BC , đ&#ng th&#i v&#i Lão Đan , tr&# c Đ&#c Ph&#t cùng Kh&#ng Khâu g&#n 100 năm .Vi&#c tìm hi&#u v&# Zoroastrianism r&#t quan tr&#ng đ&# ta hi&#u bi&#t ng&#n ngu&#n v&# Thiên Chúa Giáo do Chúa Jesus đ&# xu&#t vào th&# k&# 1 AD .

Tr&# c h&#t c&#n ghi nh&#n là c&# Kh&#ng l&#n Lão đ&#u ch&# ghi nh&#n l&#i nh&#ng gì đã hình thành s&#n trong các xã h&#i Bách Vi&#t t&# r&#t lâu tr&# c đó r&#i . Dĩ nhiên m&#i v&# có công h&# th&#ng hóa l&#i nh&#m ch&#ng minh cho ch&# tr&#ng và đ&#ng l&#i mà m&#i v&# noi theo theo cách th&#c khác nhau . L&#ch s&# Vi&#n Đông su&#t m&#y ngàn năm qua , nói nh&# Liu, không có nhà t&# t&#ng cũng là đúng thôi . Vì c&# Kh&#ng, Lão, hay Ph&#t ch&# y&#u ch&# v&# ra cách s&#ng đ&# bi&#n thành t&#p quán ch&#ng th&# đ&#i thay trong xã h&#i Ph&#ng Đông nói chung . Nh&#ng c&#n l&#u ý là : các l&#i gi&#ng c&#a các v&# này r&#t m&#c cao siêu theo cách nhìn liên quan đ&#n b&#n th&# c&#a con ng&#i trong vũ tr&# , đ&# c coi nh&# chân lý . Đã là chân lý thì b&#t bi&#n, đã b&#t bi&#n thì không th&# lu&#n đ&# c n&#a . Văn minh Ph&#ng Đông lâm vào th&# b&# b&# t&#c là v&#y, đúng theo h&#ng chuy&#n đ&#ch c&#a văn minh b&# b&# t&#c khi di chuy&#n t&# h&#ng B&#c xu&#ng h&#ng nam t&#i Hoa L&#c cũng nh&# t&#i ti&#u l&#c đ&#a &#n H&#i, h&#ng di chuy&#n chính c&#a văn minh là t&# Đông sang Tây (hình v&#i t&#ng là v&#y , khi còn xu&#t hi&#n đ&#i đ&#ng hình (t&#c là t&# t&#ng) thì còn thay đ&#i đ&# c ; nh&#ng khi đã tr&# thành t&#ng thì h&#u

nhỏ chúng tôi đã thay đổi của . Luận bàn của Phụng Đông về hình thức (y) .

Hãy cùng xem các bước tiến triển theo quá trình chuyển đổi của văn minh từ Đông sang Tây ta thấy : Đáo là gốc xuất phát từ văn hóa Hoàng Sào-Liujiang (Yangshao) , khi chuyển đến Đáo hình thành Đáo Brahmin vào thời kỳ xung quanh thời điểm 1000 BC (Vedas được viết khoảng từ 1400 BC đến 900 BC , thánh thư Upanishads khoảng 800 BC nói rằng : mọi sự đều thuộc về tinh thần của vũ trụ , chỉ có một muôn loài gọi là Brahman . Thời thơ ấu Đáo cũng như vô số khác , nhưng là biến thái của hai vị thần chính là : Vishnu là thần bò và trái đất, cũng còn được gọi là Krishna và thần Shiva thì được thể hiện bởi hình tượng thần có bốn tay bao bọc bởi vòng lửa tượng trưng cho thần phá hủy và sự ngu muội . Khái niệm về đản thai , tái sinh , sự sống chết (reincarnation) cũng xuất phát từ đây . Vài điểm trình bày trên cho thấy, Phụng Đông quan niệm trí tuệ quá rỗng và quá mỏng lung mang tính tuyệt đối ; khác hẳn với Phụng Tây, tiến tượng bước về phía trước trên đường tìm sự thật tượng đối khách quan .

Sơ sánh gốc Đáo từ Bách Việt khi chuyển đến Đáo thì tính bí truyền bắt đầu giảm xuống rất nhiều để hình thành nên Giáo được coi như bước chuyển biến mới để hình thành Đạo-Tôn Giáo . Khi chuyển đến Iran để hình thành Zoroastrianism thì gốc Đáo bị phai nhạt đi rất nhiều để biến thành tôn giáo . Zoroastrianism chính là nguồn gốc của tín đồ Kyto giáo sau này vậy . Zarathustra là người lập Đáo và là nhà tiên tri (Prophet) , thuộc dòng họ Âu vào hoàng tộc để suy tư , tin tưởng vào một vị thần vĩ đại nhất là Ahura Mazda , đã mở ra cho ông các khái niệm liên quan đến thiên đàng, địa ngục , ngày phán xét cuối cùng . Ông khuyên mọi người hãy : suy nghĩ, nói và làm những điều tốt lành . Cần ghi nhớ là Zoroastrianism hình thành trước khi Cyrus the Great (558-529 BC) xây dựng đế chế Đế quốc Achaemenid ở Iran, các vua kế tiếp tiến hành xâm lăng , thôn tính toàn vùng từ Assyrian phía bắc đến Ai Cập phía nam của Lưỡng Hà , sau đó đế quốc đã mạnh mẽ bắt phân thành bởi với thế lực hàng hải Hy Lạp (liên minh Athen với Sparta) .vào thời điểm năm 490 BC . Tôn giáo Zoroastrianism theo người Iran lan đến vùng Cận Đông Địa Trung Hải để trở thành nguồn cảm hứng của chúa Jesus và Muhammad sau này .

Hy Lạp bao gồm nhiều quốc gia thành phố , nhưng chính yếu là Athen với Sparta, là thế lực chi phối Địa Trung Hải sau khi đánh bại thế lực Crete vào thời điểm 1300 BC (việc này có liên hệ đến câu truyện Thành Troy thuộc văn minh Crete Minoan từ thời điểm năm 2000 BC đến 1450 BC khi bị người Hy Lạp Mycenaean thanh toán) . Các trào lưu văn hóa diễn biến trong vùng Trung Đông đến đến chế Độ Chư Achaemenid ở Iran thôn tính toàn vùng hay diệt Ai Cập cũng như Assyrian thì Hy Lạp tiến tới chiếm quan trọng mà tìm kiếm một phương cách tốt nhất trong việc xây dựng kiến trúc xã hội dựa trên việc đặt con người trong vị trí trung tâm như khách thể đáng thờ cũng là chủ thể trong mối quan hệ với tự nhiên . Văn minh Hy Lạp hình thành trong điều kiện đó , mở ra những thông qua cuộc chinh phạt của Alexander Macedoine vào thời kỳ 330 BC ; cuộc chinh phạt này tuy do Alexander người Macedon thực hiện nhưng với các tướng lĩnh cũng như quân số đa số là người Hy Lạp (Aristotle là đệ tử của Plato chính là thầy dạy học cho Alexander the Great , ông nghiên cứu về mọi môn học như toán, thiên văn , chính trị cũng như văn học) . Các học giả Hy Lạp tập trung quân của Alexander để tìm hiểu về thế giới phương Đông trong khi phía tây là Âu Châu vẫn chưa hình thành thế lực trong thời kỳ . Sau này khi Alexander chết, đế chế do ông thành lập được chia làm ba mang các đế chế Hy Lạp chỉ hoàn toàn không phải là Macedoine hay Trung Đông hoặc Ai Cập . (chia ba gồm : Seleucid vùng Iran, Ptolemaic vùng Ai Cập, Antigonid vùng Hy Lạp, Macedonia và các đế quốc khác)

Văn minh và n di chuy n ch m trong th i thái c , t ng b c chuy n đ ch nhanh h n do các khám phá khoa h c ngày càng đ c tích lũy nhi u h n . Xin hãy xem t Bách Vi t chuy n đ n n Đ ph i m t vài ba ngàn năm, t n Đ chuy n đ n L ng Hà cũng th , t L ng Hà chuy n đ n Hy L p k c n cũng ph i m t vài ngàn năm , nh ng văn minh Âu Châu hình thành ch a quá ngàn năm đã hình thành Trung Tâm Văn Minh B c M , B c M ch t n vài ba trăm năm đã tr thành trung tâm văn minh mang tính toàn c u r i . M i giai đ n đánh d u m i b c c ti n b v m t tri th c khác nhau , m i h c thuy t khác nhau h tr cho h th ng xã h i y . Văn minh di chuy n xa v h ng tây thì phía đông b tàn l i . Ngay c Trung C n Đông k c n Âu Châu còn tàn l i thì nói gì đ n Vi n Đông . Trong các b c phát tri n y , tri t h c đ c coi là y u t quan tr ng ghi d u n đ i v i các suy lu n , cũng là trình đ tri th c , cách đánh giá v t nhiên c a m i th i đ i khác nhau .

Văn minh Hy Lạp theo Alexander the Great truyền bá đến La Mã thông qua thế giới Alexandria đến cho La Mã thông qua phát triển mạnh mẽ cho đến thế kỷ 12 AD khi Thánh Kitô lên đến đỉnh cao cùng với sự xuất hiện của Mông Cổ sau đó (thế kỷ 13). Nhưng văn minh Hy Lạp bị suy tàn từ thời khi La Mã nổi lên chi phối toàn vùng, nhiều học giả Hy Lạp đến sinh sống tại La Mã cùng nhiều vùng khác, mở trường dạy học. Truyền thống của xã hội Phoenicia Tây hình thành từ các mối giao tiếp như vậy, khi cần chiến tranh và văn minh chiến tranh, nhưng họ luôn coi trọng giá trị của triết học để coi là văn quý của mọi xã hội, của con người nói chung. Điều này khác hẳn với xã hội Trung Hoa, tôn thờ quan, họ di truyền quá khứ đã phá hủy các xã hội phương Đông rồi tái thiết lại trong suốt lịch sử phương Đông.

Những nhu cầu thiêu vãng tinh thần Kyoto Giáo – cho dù Giáo Hội phạm nhu cầu lợi ích – Âu Châu không thể phát triển được . Những dân Âu Châu dám đấu tranh với các Giáo Hội , nhà cầm quyền cũng như giới tư bản sau này vì họ đưa vào giá trị được coi là bất biến liên quan đến công bằng, bác ái , và tha mà Chúa Jesus đã rao giảng . Các vua chúa cũng cầm quyền áp dụng các lợi ích rao giảng như vậy . Kết hợp với các khám phá của các học giả Hy Lạp , các Giáo Hội liên các nhà triết học Âu Châu đưa nhìn thấy tầm quan trọng của khoa học , cũng như vai trò của nhà triết học trong việc điểu hành quốc gia . Các khái niệm về quốc gia, quyền công dân, kinh tế , luật pháp đưa ra những bước đầu tiên xây dựng dựa trên nền tảng đó .

Đấu tranh với các xã hội phương tây không đơn giản chỉ là súng đạn mà còn trong lãnh vực học thuyết nữa . Chẳng phải tự nhiên khi Martin Luther nêu thắc mắc với Giám Mục Mainz yêu cầu giới thích 95 câu hỏi do ông đưa ra để mở đầu cho cao trào cách tân Thiên Chúa Giáo vào năm 1517 , nếu không có nền tảng trí thức mới được đào tạo cũng như máy in được Gutenberg phát minh năm 1455 để phổ biến rộng rãi các kiến thức mới đến với toàn dân .Con người ngày càng được học hành cao hơn , hiểu biết hơn, suy nghĩ được lập luận, thế là hàng loạt các lý thuyết mới được hình thành . Trong đó việc mở rộng đến với lãnh vực triết học trong thế kỷ 19 đáng để quan tâm .

Suốt thời gian dài đến gần 1500 năm Âu Châu bị chìm trong tinh thần Kyoto giáo , các khái niệm về Philosophy do người Hy Lạp quan niệm quá rộng đến đến được coi là khoa nghiên cứu và thể duy của con người đến với khách quan . Khoa học thể duy ngày càng mở rộng và đi vào nền tảng lãnh vực chuyên biệt , triết học thể tách ra khỏi tôn giáo để hình thành khoa học chuyên nghiên cứu những vấn đề liên quan đến siêu hình . Điểu này đánh dấu thời kỳ chuyển thành của văn minh Âu Châu . Những nhu cầu đưa vào Socrates, Plato thì triết học theo nghĩa hiện đại vẫn không có chỗ đứng phát triển . Sang đến thế kỷ 17 Rene Descartes triết gia Pháp bắt đầu suy ngẫm về các vấn đề siêu hình dĩ nhiên theo nhãn quan thuộc tủy Phương Tây dựa trên nền tảng Kitô giáo . Vào cuối thế kỷ 15 cho đến Hội Giáo Moorish tại Tây Ban Nha bị Hoàng Đế Ferdinand đánh bại hoàn toàn mở đầu cho thời kỳ xâm chiếm Châu Mỹ của Âu Châu vào năm 1492 . Dòng Tên do tu sĩ được thành lập cũng là chủ quan Tây Ban Nha là Ignatius Loyola thành lập năm 1534 với chủ trương cốt lõi là đào tạo nhân tài để tìm hiểu sâu rộng về các văn minh khác . Các bước tiến của Âu Châu được xây dựng trên nền tảng đó .

Các tu sĩ dòng tên rất trung thành với các nguyên tắc và mục tiêu được coi là chính thống do chúa Jesus đưa ra , nên là tu sĩ đi sâu rộng vào việc tìm hiểu những nguôn các văn minh khác cũng như tìm cách báo với người dân các vùng bị đô hộ bởi thực dân Tây Ban Nha . Do chủ trương này mà Dòng Tên rất am hiểu về các nền văn hóa khác nhau trên thế giới , họ cũng bị vua Tây Ban Nha trục xuất, bị Giáo Hoàng ra lệnh giới tán vào năm 1772 để lập Dòng Tên mới trực thuộc Giáo Hoàng . Những thế kỷ , các hai dòng tên cùng với tôn giáo , một bộ phận về đạo trực thuộc Giáo Hội, bộ phận kia về đến được coi là những thành phần ưu tú trong khối giáo dân , các hai cùng phải hoạt động trong việc tìm hiểu về văn minh thế giới và tìm cách truyền bá lợi ích nhằm đến đưa nhân loại đến đến các lý tưởng mà chúa Jesus đã đưa ra (Các Hội Kín cũng có cùng chủ trương , những thuộc tủy dựa trên sức mạnh để tiến tới việc thiết lập một thế giới như vậy, cho nên hội kín đã được tôi gọi là tôn giáo thế quyền là vậy) .

Rất nhiều sách về của phương tây được dịch ra tiếng để đưa phương , kết thuật phương tây được giới thiệu như tại Trung Hoa kết thuật canh tác kỹ thuật Âu Châu được giáo sĩ Dòng Tên đem vào

Trung Hoa đã tặng ba vó lú /năm vào năm 1681 . Trong thời gian từ 1635 đến 1644 các tu sĩ Dòng Tên tại Trung Hoa đã làm nhiệm vụ c đáng ghi nhớ tại đây như : tổng hợp các công trình khoa học , xuất bản đồ i tên là Ch'ung-chen li-shu, năm 1637 xuất bản bách khoa từ điển k thu t của Trung Hoa, năm 1634 làm i lịch cho Trung Hoa . Ch qu c ng đ c khám phá t i n c ta cũng xuất phát từ các tu sĩ Dòng Tên . Khoa D ch Lý d a trên l bi n hóa c a c p âm-d ng cũng đ c các tu sĩ Dòng Tên giới thiệu v i Âu Châu . Công l n b c nh p c u văn hóa Đông Tây b t đ u t tu sĩ Dòng Tên Matteo Ricci , vào năm 1602 ông đã cho xuất bản cuốn Atlas of the World b ng ti n Hoa ..Cách thức làm v c nh v y cũng đ c áp d ng đ i v i m i n i trên th giới nh Iran, n Đ hay văn minh Maya t i Trung M . M i tài li u liên quan đ n văn minh Maya đã b Tây Ban Nha tiêu h y h t , duy nh t ch có m t cuốn đ c đ m v Đ c . Chính nh cuốn này mà Ph ng Tây truy tìm đ c ngu n g c các ký hi u c a Văn Minh Maya .

C đ a c a H i Kín lúc đ u đ c đ t t i vùng Bavaria, đ c c ng c sau năm 1307 sau khi H i Kín b vua Pháp truy quét cũng đã ch y v đây cũng nh Th y S (h th ng ngân hàng Th y S th c t do H i Kín làm ch và đ i u ph i) . Cho nên tuy n c Đ c không th ng nh t liên t c nh ng h u nh t t c các tài li u liên quan đ n các văn minh khác đ u đ c d ch ra ti ng Đ c . Th k 19 đánh đ u s tr i d y c a văn hóa Đ c là v y . Các triết gia Đ c ng tr đ i v i triết h c Âu Châu b i nh ng tên tu i l y l ng nh Kant, Hegel, Marx . Hai nhân v t đ l i m tranh cãi là Hegel và K. Marx .

Hegel không ph i tự nhiên tìm ra Bi n Ch ng Pháp đ a trên quá trình ti n hóa g m ba b c là : chính đ , ph n đ và h p đ . Ông quan sát tự nhiên , nh ng cũng l y các g i ý t D ch Lý mà ra (I- Ching) liên quan đ n c p Âm D ng . Âm, D ng m i là căn g c c a s s ng cũng nh ti n hóa lu n v y . Dĩ nhiên sách ông viết r t dài và r t ph c t p đánh đ u các suy nghĩ r t ph c t p c a Ông . Ông v n đ c coi là cha đ c a Duy Tâm Bi n Ch ng , ch tr ng là tinh th n có tr c v t ch t . Hegel đ c coi thu c phái nh t nguyên lu n duy tâm .

Có Hegel thì ph i có K. Marx thôi , Marx đ ra Duy V t Bi n Ch ng cũng nh Duy V t s quan đúng theo lu t mâu thuẫn âm d ng . Marx còn đ đ i h n Hegel , viết t b n lu n r t đ x . Marx b o r ng v t ch t có tr c tinh th n . Xin phân bi t Marx tr v i Marx già , Marx C ng S n v i Marx Triết Gia . Marx thu c tr ng phái nh t nguyên lu n duy v t .

Th c ra c Hegel l n Marx đ u t p trú nghiên c u v ti n hóa lu n c . Ti n Hóa Lu n không đ n gi n trong ch đ t v n đ cái nào có tr c, cái nào có sau , mà c hai cái đ u xu t hi n song hành nh c p âm d ng ch ng th tách r i đ c, nh con ng i đi b ng hai chân và c mãi mãi đi ban g hai chân v y . Hai chân đó là tinh th n và v t ch t . S t n t i c a m t th c th tùy thu c vào m i quân bình gi a hai y u t này cùng k t h p l i trong m t th th ng nh t và b n v ng, đ m t quân bình s y ra , th c th y b tan rã đ hình thành m i quân bình m i nh m t ti n trình không bao gi ng ng ngh . Mu n hi u đ i u đó , con ng i cũng nh xã h i , m t m t v a b chi ph i b i lu t khách quan nh sinh lão b nh t , m t khác ph i bi t cách gi i quy t các mâu thuẫn n i t i theo đúng quy lu t khách quan . Ch nghĩa Th c D ng s cung c p cho ta c h i đó . Ch nghĩa th c đ ng m i t ng h p liên t c m i h c thuy t, m i khám phá m i nh t đ đ nh h ng đi cho t ng lai . Ch nghĩa th c đ ng nhìn nh n tính t ng đ i trong quá trình ti n hóa liên t c là v y .

Ông Liu ya-Zhou khi đi cao triết học phương Tây vào thế kỷ 19, thế là ra chỗ a biết gì nhiều về toàn bộ thế giới xã hội Phương Tây trong tiến trình tiến lên của loài người nói chung. Văn minh nhân loại thế kỷ chính là thế kỷ tiến trình hợp nhất nhân loại và mặt trời. Triết Tây bắt đầu và bắt đầu từ là vậy. Xin hãy cùng xem xét câu triết học, sau Hegel cũng như Marx còn ai nữa chẳng, chẳng lẽ Jean Paul Sartre với Hiện Sinh đi đâu coi là triết học sao? Hay Liu thế là chỗ a hiểu gì nhiều về văn minh Phương Tây cũng như thế giới đi đâu có thể bàn luận về học thuyết đi đâu thế giới trong thế giới lại. Như vậy, hay Liu muốn gì khi đi ra chỗ triết học học i tinh hoa của học thuyết M.

6 - H C BÀI H C M .

Trong bài viết tuôn trào liên quan đến Liu Ya-Zhou, kết luận của tôi : đây chỗ là màn dạo đầu trong kế sách tránh để ng để t m th i của B c Kinh trước áp lực của M cùng các nước Á Châu dân chủ khác mà thôi . Phần trên của bài viết này, tôi cũng đã thế giới hợp đôi đầu liên quan đến lịch sử thế giới để nhắc lại cho quý bạn đọc một số biến cố đã xảy ra trong quá khứ và vấn đề học thuyết suy nghĩ của chúng ta hôm nay . Câu hỏi để đi ra là : ý để thế của B c Kinh qua bài viết của Liu , cũng như qua lại phát biểu mới đây của Ôn Gia B o liên quan đến đầu mà hay Ôn nói đến nhu cầu cải cách chính trị ; cải cách chính trị theo thế chế liên bang như thế i M chẳng ? rồi ra thế giới lại của Trung Quốc sẽ như thế nào ? .

□

Phụ nhận quá khứ .

B c Kinh qua bài viết của Liu đã đi p đ c lâu dài văn hóa Trung Hoa để xây dựng trên nền tảng của văn minh Bách Việt Phương Đông . Đầu đó mang ý nghĩa là B c Kinh muốn phá hủy quá khứ để xây dựng mặt xã hội Trung Hoa mới theo học thuyết đã để cho học nghĩ m là rồi thành công theo kiểu M . Như vậy bài viết của Liu chính là một thông điệp rồi t m nh mà B c Kinh muốn chuyển đến cho phía M . Nội dung của thông điệp này có thể để tóm gọn như sau : “ Xin cho chúng tôi thế i gian , chúng tôi phát triển trong hòa bình , chấp nhận rồi t t thế giới mới để a trên dân chủ và thế triết học do thế s ” . Như thế , qua các để ng thái mà B c Kinh tung ra sau bài viết của Liu cho thế y : B c Kinh phải t m th i xu thế thang sau khi tuyên bố vùng Bi n Đông là vùng bi n L o i Bò thu c chế quy n không thế tranh cãi của Trung Quốc , việc này đã gây lên làn sóng chế ng để quy t li t t phía các nước ĐNÁ kết hợp với M cùng các quốc gia dân chủ thế i Á Châu . S xu thế thang của B c Kinh thế ra chế ng l i gì c ; một tiêu chí n l i c trong ý để xâm thế thế giới của B c Kinh vẫn không thế thay để i ; chế có học thuyết pháp là t m th i để u chế nh l i cho hợp với các để n bi n m i trong vùng mà thôi .

Như đã trình bày, cá nhân Liu Ya-Zhou , cho dù học thế i Stanford và đã có thế i gian ng n gi n g d y thế i đó . Việc s p x p này c n để c coi như yêu cầu của phía B c Kinh để o uy tín cho Liu trước khi trở lại Trung Quốc làm chính y để n v không quân . Thế thế thế n mà nói, thế học hay Liu và ngay cả thế học Ôn Gia B o cũng như H C m Đào đã bắt đánh bắt rồi g c rồi để v i văn hóa Phương Đông nói chung, Trung Hoa nói riêng ; nên thế chế học hiểu gì về văn minh Phương Đông c .

Lịch sử một dân tộc về học thuyết văn hóa không thế một số m m t chi u mà có thể bắt thế n g c rồi để thay thế ng cái mới để c, việc này học các nhóm để ng dần để ng về hay Liu phải hiểu . Thế ra, một khi muốn thế ng để ng thế thế M , B c Kinh cũng chế ng c n phải thế thế Kh n g Khâu hay Lão Đan làm gì . Bài viết của Liu như n m nh để n Đ o Đ c Kinh , v n v n chế có

5,000 chữ của Lão Đan, để Liu nêu lên câu hỏi : như thế mà coi là học thuyết hay sao ? . Qua cách trình bày văn đề , tuy có nói đến Khổng Khâu nhưng họ Liu chỉ mô tả Khổng như nhà mưu lược xoay quanh quyền lực mà thôi . Họ Liu không dám đi sâu vào việc gì thích -dù văn gợn mặt sự ý chính của cả Khổng lẫn Lão- nên để coi như cả tình coi thường các giá trị căn bản của văn hóa Phương Đông .

Ý đồ của Bắc Kinh thông qua họ Liu như thế đã rõ : “ Bắc Kinh là mưu chước để cho các trí thức VN hiểu rằng ; các anh mưu làm cho văn minh phương Đông . Vậy Trung Quốc nay viết vào sổ tặc để các anh đến đó làm việc mà làm cho ” . Đây mới là thâm ý của Bắc Kinh nhằm đáp trả đối với cao trào đòi chủ quyền văn hóa Phương Đông của Việt Phương Nam vậy .

Đi về Văn Hóa M .

Cần lưu ý thật rõ ràng là : Hội Kín Freemason là đảng lực chính chi phối chính tình hình nước Mỹ từ trước thời lập quốc Mỹ đến nay ; kể từ lập với Hội Kín Cựu Dòng Tên thời hiệp ước mất kết sách lâu dài, họ thống trị trong việc thống nhất nhân loại và mưu tể trị ưu việt Duy Dân Bí ẩn Chẩn vậy . Nó thống trị xã hội Phương Tây để xây dựng và củng cố thế lực bá chủ trên tinh thần Kyoto Giáo làm nên thống trị, kể từ lập với các khám phá khoa học mới nhất, để xây dựng xã hội lý con người làm trung tâm để phục vụ , chứ không phải con người là phương tiện như các vua chúa Trung Hoa xưa vốn hàng quan niệm .

Trước các diễn biến quốc tế hiện nay , thế hội mưu nhà nước Hán suốt lịch sử của mình chỉ theo mưu tôn chỉ duy nhất là cướp bóc hủy diệt con người , lừa có thể chuyển họ thành nhà nước Dân Chủ Pháp Trị mưu cách mau chóng để hay không ? Câu trả lời rõ ràng là không . Việc này để chính Liu khăng khăng qua các nhện để nhả là : Trung Hoa chỉ theo thuật ngũ y bí ẩn , để lợi ích lôi kéo và lợi ích tàn nhẫn và hành vi thô bạo . Họ Liu như mưu nhện để sự cớ mưu và giá trị Mỹ , gồm ba điều sau : a / không thể coi thường thế chế tinh anh của Mỹ , họ không thể mắc sai lầm . b / sự để lòng và khoan dung của Mỹ . c / sự cớ mưu vĩ đại và tinh thần của Mỹ ; cuối cùng Liu khuyên Trung Hoa là nên tham khảo kinh nghiệm thành công của Mỹ .

Bài viết này để của họ Liu để Ông Đặng Danh Di như thế , còn gồm phần quan trọng khác liên quan đến niềm tin và ngụy của họ Liu vào sự cớ mưu của quân đội Trung Quốc và quyền mưu long trung thành với quân đội Trung Quốc mà họ Liu nằm trong giới quyền lực lãnh đạo . Điều này càng để lộ nghịch lý trong các chủ trương của nhóm quyền lực trẻ tại Hoa Lục mà Liu là đối diện trước các vấn đề của thế giới cũng như liên quan đến mưu nước Trung Quốc trong tương lai . Giới quyền lực trẻ tại Hoa Lục theo mưu chủ trương thật rõ ràng và thực tiễn thông qua các chủ trương sau :

- 1 – nắm vững chủ trương xâu đục sự cớ mưu do dân số khổng lồ của Trung Hoa để tạo hậu thuần cho chủ trương xâm lăng mưu của Trung Quốc đối với thế giới .
- 2 – Cúi đầu toàn bộ thế lực xã hội Trung Quốc theo hệ thống Mỹ , sẵn sàng chuyển đổi sang hệ thống Liên Bang , giao quyền chính cho các Bang của nước Trung Quốc ngày nay ; chính quyền Trung ương do Hán nắm quyền chi phối toàn diện phân trách các vấn đề đối ngoại, quân sự, kinh tế tài chính cũng như các chính sách liên quan đến toàn Liên Bang .
- 3 - Mỹ ràng buộc Liên Bang bằng cách di dân, xâu đục lợi thế thống trị mưu tài chính kết thuật để nắm

chät thä träng đäi väi các quäc gia có biên giäi xung quanh Trung Quäc nhä bäc mä räng thä nhät ; song song väi viäc mä räng änh häng hàng häi thông qua läc läng häi không quân cũng nhä hä thäng vä tình vĩ đäi nhäm täi viäc làm chä Thái Bình Däng, än Đä Däng ; đät căn bän cho viäc mä räng không ngäng thä läc Hán Hoa trên quy mô toàn cäu, nhiên häu thiät läp trät tä Hán Hoa trên toàn thä giäi ; đánh bäi Mä cũng nhä văn minh Phäng Tây trong thä kä 21 này .

4 - Đä đät đäc mäc tiêu sâu räng đó, Trung Quäc cän cäi cách chính trä täi các đäa phäng tä cäp huyän, tänh đän cäp vùng ; song song väi viäc hình thành các ban lãnh đäo täi các đäa phäng đó - đäc coi nhä tä chäc trá hình cäa Đäng Bä Đäa Phäng - nhäm lôi kéo các täng läp trí thäc mäi tham gia viäc lãnh đäo täi các đäa phäng đäa trên nguyên täc : läy läi mà đä đäa các nhóm đó vào thành phän lãnh đäo tä thäp đän cao trong hä thäng quyän läc täi Hoa Läc .

Các läi phát biäu cäa Ôn Gia Bäo cùng bài viät cäa Liu cän đäc đät trong toan tính chiän läc nhä väy cäa Bäc Kinh . Chúng ta cä chä xem Bäc Kinh sä phát triän chä träng này nhä thä nào trong thäc tä säp täi đây .

Tình hình thäc tä täi Á Châu .

Xin läu ý thät rõ vài đäim sau : thä nhät cän phân biät chính sách ngoäi giao cäa mät näc đäc nói täi công khai väi các toan tính chiän läc cäa täng quäc gia liên quan , viäc này phäi tuân thä theo Công Pháp Quäc Tä (đäi väi công tác ngoäi giao) cũng nhä toan tính chiän läc thäc cäa täng quäc gia liên hä (Ý đä chiän läc thäc cäa các phía luôn rät bí mät) . Thä hai , träc khi chiän tranh nä ra , các mäu kä chính trä thäng rät nhiều khä . Mäi phía đäu luôn tung ra đä thä chiêu thäc đä đánh läa nhau ; các läi phát biäu thäng hay mâu thuän nhau , nên làm cho nhäng ai ít am hiäu tình hình đä bä giao đäng . Ngäi quan sát cän biät cái nào là thäc cái nào là hä chiêu . Thä ba, muän hiäu cái thäc cän biät rõ các mâu thuän quyän läi vä an ninh, kinh tä, quân sä ... đäa trên läch sä täng quäc gia cũng nhä häng täi täi cäa läch sä nhân loäi trong lâu dài đä không bä läc läi cũng nhä täi hành các chuän bä . Thä tä, khi chiän tranh đã nä ra thì thä thäng bäi đã phân đänh rõ ràng, lúc đó các nhà làm chính sách đã suy nghĩ đän các vän đä khác räi . Chính trä thä giäi phäc täp là väy .

Hoa Kä khi äng hä chä träng quäc tä hóa biän đäng täi Häi Nghä An Ninh khu väc mäi đây täi Thăng Long cän đäc xem xét đäi hai khía cänh , ngoäi giao cũng nhä chiän läc thäc sä cäa Mä đäi väi các vän đä Á Châu . Vä phäng đän Ngoäi Giao, viäc Bäc Kinh tuyên bä chä quyän trên vùng biän này là vi phäm luät tä do läu thông trên biän đäc các näc chäp nhän thi hành . Mä chä can thiäp vào vän đä Biän Đông vä phäng đän ngoäi giao đäi väi các quäc gia có chä quyän trong vùng mà thôi . Mä không thä cä đem quân đánh bäa đi đäc . Các mâu thuän giäa các näc Á Châu väi nhau là vän đä näi bä giäa các näc Á Châu , Mä không thä can thiäp . Mäi quan hä giäa Mä väi täng näc Á Châu là mäi quan hä giäa các näc có chä quyän và bình đäng trong quan hä quäc tä . Väy tranh chäp täi Á Châu län nhät là gì ?